

PHỤ LỤC
CÂU HỎI - CÂU TRẢ LỜI TẠI HỘI NGHỊ ĐỐI THOẠI GIỮA CHỦ
TỊCH UBND VỚI THANH NIÊN NĂM 2023

Câu 1: Tỉnh Sơn La đã có giải pháp gì để cụ thể hóa thực hiện chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn?

Trả lời:

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước (gọi tắt là CSDLQG về CBCCVC); Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 612/QĐ-BNV ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước; Công văn số 639/BNV-VP ngày 21/02/2023 của Bộ Nội vụ về việc triển khai Quyết định số 893/QĐ-TTg và 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trong thời gian vừa qua, tỉnh Sơn La đã tập trung triển khai nội dung cập nhật dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức lên hệ thống CSDLQG, kết quả:

Đã ban hành Công văn số 677/UBND-NC ngày 07/3/2023 về việc triển khai cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sơn La, trong đó giao cho Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với VNPT Sơn La, các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, các tổ chức Hội đặc thù để triển khai cập nhật đầy đủ 109 trường thông tin của cán bộ công chức, viên chức toàn tỉnh đảm bảo dữ liệu “**đúng, đủ, sống**” và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

Chỉ đạo Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch số 345/KH-SNV ngày 09/3/2023 triển khai cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sơn La, trong đó giao VNPT Sơn La phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức tập huấn, cập nhật thông tin CSDL về CBCCVC lên hệ thống, đảm bảo theo quy định.

Các nhiệm vụ triển khai trong thời gian tới:

Tổ chức tập huấn: Chỉ đạo VNPT Sơn La hướng dẫn, tập huấn việc cập nhật thông tin cho tất cả các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, hoàn thành trước ngày 20/4/2023.

Cập nhật thông tin: Hoàn thành việc cập nhật 109 trường dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức trước ngày 30/5/2023.

Đánh giá hệ thống: Giao Sở Nội vụ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Sơn La và các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá toàn bộ hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, hoàn thành trước ngày 15/7/2023.

Xây dựng Đề án “Ứng dụng phần mềm quản lý thông tin cán bộ công chức, viên chức trong cơ các quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La”, hoàn thành trong Quý III/2023.

Câu 2: Hiện nay mạng xã hội phát triển mạnh nhu cầu về thông tin, việc làm trực tiếp, trực tuyến, các trò chơi giải trí ngày càng đa dạng và phong phú với tốc độ tìm kiếm nhanh hơn hình thức truyền thống, các ngành nghề mới được ra đời ví dụ: Bán hàng online, livestream, quảng bá sản phẩm, các loại đặc sản địa phương, truyền tải những thông điệp nhân văn có ích cho xã hội, lan tỏa yêu thương;... Các chương trình, phần mềm hỗ trợ cho việc quản lý: Nhà nước, quân sự, Giáo dục, Giao thông vận tải, Công nghệ thông tin, Trí tuệ nhân tạo (AI. Artificial Interlligence), Điện toán đám mây (Cloud), Dữ liệu lớn (Big data),... Bên cạnh những lợi ích tích cực còn có rất nhiều tiêu cực gây nhức nhối hiện nay như: Lợi dụng mạng xã hội để bôi nhọ nhân phẩm, danh dự của người khác, quay trend đi ngược với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, xuất bản những video sai lệch về đạo đức làm cho giới trẻ có suy nghĩ sai lệch, bán các loại sản phẩm kém chất lượng trên mạng..... Vậy trong thời gian tới UBND tỉnh và các cơ quan đoàn thể sẽ có những giải pháp nào để giảm thiểu tiêu cực đối với vấn đề này trong thanh niên cũng như xã hội?

Trả lời:

Những năm gần đây, các trang mạng xã hội ngày càng tăng. Theo thống kê, ở Việt Nam số lượng người dùng mạng xã hội tính đến thời điểm này là 75 triệu người (chiếm tỷ lệ hơn 70% số dân). Việt Nam là một trong 10 nước có lượng người dùng Facebook và YouTube cao nhất thế giới, trong đó thanh, thiếu niên chiếm tỷ lệ khá lớn.

Bất kỳ người dùng mạng xã hội nào cũng có thể tạo ra một kênh truyền thông của cá nhân mình. Với tính năng “chia sẻ”, “bình luận” và “lan truyền” thông tin rất tiện lợi, nhanh chóng, mạng xã hội đã đem lại rất nhiều tiện ích cho người sử dụng. Việc sử dụng các trang mạng xã hội đúng mục đích và phù hợp sẽ mang đến hiệu quả rất lớn cả trong đời sống xã hội cho mỗi người, đồng thời là công cụ hữu hiệu phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục. Trên thực tế, có rất nhiều thông tin được đăng tải và chia sẻ trên mạng xã hội giúp cơ quan chức năng phát hiện được những vấn đề nổi cộm, những sự việc bất bình dư luận. Từ đó kịp thời tuyên truyền, đưa ra các giải pháp hữu hiệu cũng như xử lý được các hành vi vi phạm pháp luật. Bên cạnh những mặt tích cực thì mặt trái, mặt tiêu cực do tác động của mạng xã hội cũng không nhỏ. Vấn đề này không chỉ xảy ra trên địa bàn tỉnh Sơn La mà còn trên phạm vi cả nước.

Trước những vấn đề về mặt trái, mặt tiêu cực của mạng xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu với UBND tỉnh thành lập “Tổ theo dõi, xử lý thông tin xấu độc, sai sự thật trên mạng internet”, đồng thời ban hành các văn bản liên quan đến việc đấu tranh, ngăn chặn và xử lý những thông tin xấu độc trên không gian mạng; ứng dụng công nghệ thông tin để giám sát thông tin trên mạng xã hội, từ đó phân tích tổng hợp dư luận xã hội nói chung và đối với từng

vụ việc cụ thể. Để làm tốt công tác quản lý thông tin, định hướng dư luận trên mạng xã hội, thời gian tới cần tiến hành đồng bộ những giải pháp như sau:

1. Tiếp tục tham mưu, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Sơn La tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa phương thức tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức của cán bộ, đảng viên, công chức viên chức và người dân, nhất là giới trẻ trong việc chấp hành các quy định của pháp luật khi cung cấp và sử dụng mạng xã hội.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật an toàn thông tin mạng năm 2015, Luật an ninh mạng năm 2018 và Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội quy định cho tổ chức, cá nhân khi tham gia mạng xã hội có những ứng xử phù hợp.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giám sát, theo dõi thông tin trên mạng xã hội nhằm phát hiện những thông tin tiêu cực, đi ngược thuần phong mỹ tục của dân tộc, thông tin vi phạm....

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong sử dụng MXH theo quy định pháp luật; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/2/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử; hoặc có thể bị xử lý theo quy định của Bộ luật Hình sự.

5. Tổ chức đoàn thanh niên các cấp thành lập các tổ chức dưới dạng tự nguyện, xung kích đấu tranh trên không gian mạng để cổ vũ, động viên, tập hợp nhiều học sinh, sinh viên, thanh niên tích cực tham gia đấu tranh chống quan điểm sai trái, lệch chuẩn trên mạng xã hội.

Câu 3: Kể từ ngày 01/01/2023, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành, theo đó các thủ tục hành chính, dịch vụ công có yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy được thay thế bằng việc khai thác, sử dụng thông tin về cư trú (tức là không sử dụng Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy). Tuy nhiên, qua nắm tình hình vẫn còn một bộ phận công dân chưa hiểu, chưa rõ còn hoài nghi khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan chức năng. Vậy đồng chí Chủ tịch UBND đã có chỉ đạo triển khai các giải pháp gì để đảm bảo thực hiện thống nhất, hiệu quả các quy định trên?

Trả lời:

Thực hiện quy định của Luật Cư trú về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sau ngày 31/12/2022 và quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại địa bàn tỉnh, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chính gồm:

Thứ nhất, chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức rà soát, đề xuất bãi bỏ, sửa đổi các quy định yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú trong giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự;

Thứ hai, chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phải nắm vững và thực hiện nghiêm túc quy định về khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo quy định, nghiêm cấm không yêu cầu công dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú;

Thứ ba, tập trung hoàn thành việc kiểm tra, kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai ứng dụng, khai thác thông tin công dân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Thứ tư, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về quy định sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng từ ngày 01/01/2023 và việc sử dụng các phương thức thay thế trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự để người dân biết, thực hiện, giám sát.

Để đảm bảo việc tổ chức thực hiện được nghiêm túc, hiệu quả, UBND tỉnh đã giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra tại các sở, ngành, địa phương.

Qua đánh giá, cơ bản các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc các quy định, các nhiệm vụ được triển khai theo lộ trình và đến nay có thể khẳng định, không có tình trạng cán bộ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu công dân xuất trình, nộp bản sao sổ hộ khẩu, sổ tạm trú trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Hiện tại, UBND tỉnh đang chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tập trung hoàn thiện việc kết nối, chia sẻ hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, sử dụng thông tin công phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các trường thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát, tái cấu trúc lại quy trình nghiệp vụ, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, đồng thời sẽ công bố, công khai trên các kênh truyền thông để nhân dân biết, thực hiện.

Câu 4: Được biết, thời gian qua tỉnh đã triển khai nhiều danh mục hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhưng thực chất đào tạo nghề chưa gắn với giải quyết việc làm nên chưa thu hút được ĐVTN tham gia các lớp đào tạo nghề. Xin cho biết giải pháp của tỉnh trong thời gian tới để giúp thanh niên có niềm tin đến với các lớp đào tạo nghề?

Trả lời:

1. Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các ngành thực hiện hiệu quả Quyết định 1229/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Chỉ đạo các cơ sở GDNN của tỉnh thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo gắn với giải quyết việc làm cho người học, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng đào tạo nghề; phối hợp với doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề và tạo việc làm cho người lao động; đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo. Khuyến khích xã hội hóa trong việc đào tạo nghề cho lao động, đặc biệt lao động là thanh niên ở nông thôn. Đa dạng hoá các hình thức hợp tác, gắn kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, hợp tác xã theo hướng huy động doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vào toàn bộ quá trình đào tạo. Phát triển mạnh các mô hình đào tạo nghề tại doanh nghiệp, hợp tác xã và học nghề theo công việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã. Nhân rộng mô hình đào tạo liên kết nhà trường và doanh nghiệp, hợp tác xã phù hợp với yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

3. Tranh thủ huy động nguồn vốn ngân sách Trung ương và bố trí ngân sách địa phương phù hợp, để tăng thêm nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm. Nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động, đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Huy động, khuyến khích các hộ gia đình, các thành phần kinh tế sử dụng nguồn vốn tích lũy đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tự tạo việc làm và thu hút thêm lao động.

Câu 5: Một trong những vấn đề mà địa phương băn khoăn, mong muốn đó là việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho quá trình chuyển đổi số. Bởi thực trạng hạ tầng ở địa phương còn gặp khó khăn, nhiều hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ thông tin chưa đồng bộ. Hiện nay sóng điện thoại cũng như mạng internet tại một số cơ sở còn hạn chế. Chúng ta đưa ra chủ trương chuyển đổi số nhưng những điều kiện cần và đủ để thực hiện chuyển đổi số trong thực tiễn lại chưa đáp ứng với mong muốn đặt ra. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo lắp đặt trạm thu phát sóng tại các bản vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

Trả lời:

Sơn La là một tỉnh có địa bàn rộng đứng thứ 3 cả nước, địa hình chia cắt bởi nhiều núi cao, sông suối; mặc dù hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh đã được các doanh nghiệp tích cực đầu tư, triển khai đến 100% các xã, tuy nhiên do dân cư sống rải rác, hầu hết đều thuộc các địa bàn có địa hình núi cao chia cắt do đó trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều vùng bị trắng sóng, lốm sóng di động; do vậy nhiều người dân, hộ gia đình, nhất là vùng sâu, vùng xa chưa điều kiện để tiếp cận, sử dụng dịch vụ truy nhập internet, khai thác, tìm kiếm thông tin. Sơn La là một tỉnh có tỷ lệ thôn (bản) thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cao; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao; thu nhập bình quân đầu người thấp. Vì vậy việc mua sắm phương tiện truy cập Internet (điện thoại thông minh, máy tính bảng) còn rất hạn chế.

Thực hiện Chiến lược chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 749/QĐ/TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng chính phủ, Ngày 31/08/2021, Ban Thường vụ tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU của về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với quan điểm: xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, cần phải triển khai đồng bộ, toàn diện trong cả hệ thống chính trị, tại khu vực nhà nước, khu vực doanh nghiệp và nhân dân. UBND tỉnh đã Ban hành kế hoạch 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 triển khai thực thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Thường vụ tỉnh ủy; Trong đó chỉ rõ các nhiệm vụ trọng tâm để phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn tỉnh đó là:

- Đồng hành và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông để đẩy nhanh mở rộng vùng phủ sóng di động băng thông rộng; với mục tiêu phấn đấu phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao (4G) và điện thoại di động thông minh; 100% thôn, bản được phủ sóng băng rộng di động;

Với mục tiêu, nhiệm vụ trên, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức rà soát hiện trạng tình vùng phủ sóng di động, băng rộng di động trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở kết quả rà soát, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 320/UBND-KGVX ngày 26/01/2022 chỉ đạo VNPT Sơn La, Viettel Sơn La, Mobifone chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình, tiến độ đầu tư, phát triển mạng lưới phủ sóng di động tại các thôn/ bản thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn chưa được phủ sóng. Tập trung ưu tiên đầu tư hỗ trợ phủ sóng di động băng rộng cho các thôn/bản chưa có sóng di động băng rộng trên cơ sở tận dụng hạ tầng sẵn có của doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tiết kiệm, tối ưu chi phí, tránh chồng chéo; Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố, tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sát sao các đơn vị liên quan và các xã, phường, thị trấn hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông di động trên địa bàn triển khai cơ sở hạ tầng để ứng cứu phủ sóng băng rộng di động tại các thôn/bản chưa có sóng. Đề nghị Công ty Điện lực Sơn La tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu thuê dùng chung hạ tầng cột điện để treo cáp viễn thông đảm bảo an toàn, theo quy chuẩn hiện hành.

Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức làm việc với các doanh nghiệp viễn thông, Công ty điện lực Sơn La triển khai tổ chức ký cam kết thực hiện xóa trắng thôn/ bản chưa có sóng băng rộng di động; chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

Kết quả đến hết năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã phủ sóng thêm được 93 bản, nâng tỷ lệ số bản được phủ sóng băng rộng di động 95,10% (tăng 2,71 % so với năm 2021); tỷ lệ dân số được phủ sóng băng rộng di động đạt 96,38% (tăng 2,67% so với năm 2021).

Trong năm 2023 và những năm tiếp theo, Sở Thông tin và Truyền thông cùng các doanh nghiệp viễn thông, Công ty Điện lực Sơn La tiếp tục đẩy nhanh mở rộng vùng phủ sóng di động đặc biệt tại các bản vùng cao, vùng sâu, vùng xa với mục tiêu - không để ai bị bỏ lại phía sau. Cụ thể, hàng năm xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng; tổ chức ký cam kết thực hiện xóa trắng thôn/ bản chưa có sóng băng rộng di động; chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; đẩy nhanh triển khai có hiệu quả thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021; Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 02/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông với những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích nhằm thúc đẩy tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh. Quyết tâm hoàn thành phủ sóng băng rộng di động đến 100% thôn, bản trên địa bàn tỉnh trong năm 2025.

Câu 6: Trong quá trình thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ, tỉnh ta đã và sẽ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và các hoạt động dạy và học như thế nào?

Trả lời:

Trong những năm vừa qua, việc ứng dụng CNTT vào giáo dục và đào tạo đã giúp Ngành GD&ĐT thực hiện tốt nhiệm vụ, đặc biệt là trong cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Với quy mô 610 cơ sở giáo dục, ngành Giáo dục tỉnh đã thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả quản lý và giảng dạy; triển khai phần mềm quản lý điều hành điện tử (*i-office*) - kết nối các phòng GD&ĐT với Sở GD&ĐT và các cơ quan, ban, ngành của tỉnh, phục vụ trao đổi thông tin, văn bản chỉ đạo, quản lý điều hành trên môi trường mạng. Sử dụng hiệu quả hệ thống phòng họp không giấy (*e-cabinet*) tại Sở GD&ĐT. Triển khai hệ thống phòng họp trực tuyến tại Sở và các đơn vị trực thuộc trong các cuộc họp và dự giờ trực tuyến. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong kiểm định chất lượng giáo dục bằng hình thức quản lý khai báo trực tuyến; sử dụng học bạ điện tử qua hệ thống SMAS, VNEDU, 100% các trường học THPT trong tỉnh sử dụng học bạ điện tử giúp giáo viên giảm lao động thủ công trong nhập điểm vào sổ, giảm bớt sai sót trong học bạ; đặc biệt gần đây là các phần mềm dạy học trực tuyến cũng như xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung là những công cụ không thể thiếu nhằm giúp việc học của học sinh không bị gián đoạn trong đại dịch COVID-19.

Trong giai đoạn trước, Ngành GD&ĐT ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học với nhiều nội dung khác nhau, tuy nhiên để đảm bảo và phù hợp với mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh, đặc biệt là trong Ngành GD&ĐT, trong giai đoạn tới Ngành GD&ĐT tiếp tục thực hiện mạnh mẽ việc ứng dụng CNTT

nhưng theo hướng đồng bộ, tích hợp, liên thông với cơ sở dữ liệu dùng chung, cụ thể:

- Triển khai hệ thống “Hệ sinh thái Giáo dục thông minh (*Smart-EDU*)” và Hệ thống thông tin quản lý Giáo dục tỉnh, bao gồm: Cơ sở dữ liệu kết nối, liên thông hệ thống thông tin các trường trong tỉnh và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục. Đến năm 2025, 100% đơn vị, cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị (*từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thu học phí không dùng tiền mặt, hoạt động nghiên cứu khoa học,...*) đồng bộ với hệ thống dữ liệu của Ngành và Trung tâm điều hành giáo dục thông minh IOC của Ngành và của tỉnh.

- Đến năm 2025, 100% học sinh của tỉnh được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng cổng thư viện số (*giáo trình, bài giảng, học liệu số*) và hệ thống dạy - học trực tuyến cho các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục, hoàn thiện hệ thống văn phòng điện tử, cổng dịch vụ công và một cửa điện tử, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4; xây dựng nền quản trị giáo dục thông minh góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính. Đến năm 2015 100% dịch vụ công qua hình thức trực tuyến mức độ 3,4.

- Triển khai thí điểm mô hình trường học thông minh, trước mắt là các phòng học thông minh gồm những thiết bị công nghệ thông tin hiện đại, được tích hợp với các phần mềm hỗ trợ tốt nhất cho việc giảng dạy và học tập, giúp quản lý và thực hiện các giờ học hoàn toàn trên môi trường mạng, trên cơ sở đó theo lộ trình phát triển thành trường học thông minh với nhiều PHTM, có hệ thống kết nối, quản lý chung thông qua hệ thống phần mềm quản lý giáo dục thông minh, đồng bộ trong toàn trường. Mô hình trường học thông minh cũng là hạt nhân trong hệ thống giáo dục thông minh trong tương lai sẽ hướng tới của Ngành GD&ĐT.

- Trước mắt để triển khai tốt các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học nêu trên, Ngành GD&ĐT xây dựng lộ trình cụ thể từng năm với các nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với điều kiện nội và ngoại lực của tỉnh, hướng tới ứng dụng toàn diện CNTT trong Ngành GD&ĐT trong tương lai không xa.

Câu 7: Trong xu thế thực hiện mạnh mẽ các nội dung chuyển đổi số; vậy tổ chức đoàn các cấp có giải pháp gì để ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, thống kê, trích xuất dữ liệu về đoàn viên thanh niên, để phục vụ trong công tác quản lý, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển đoàn viên, thanh niên trong tình hình mới?

Trả lời: Trong những năm qua với sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền các cấp, công tác Đoàn và phong trào thanh niên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, với nhiều công trình, phần việc, hoạt động thiết thực và hiệu quả. Với tinh thần ngày càng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các chương trình, hoạt động; để công tác quản lý đoàn viên ngày càng chuyên nghiệp, hiệu

quả, nề nếp, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã triển khai ứng dụng Phần mềm Quản lý nghiệp vụ công tác đoàn viên tích hợp với ứng dụng Thanh niên Việt Nam từ năm 2020, đến tháng 10/2021 được đưa vào triển khai thí điểm tại 7 tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc. Ngày 23/2/2022, Trung ương Đoàn đã phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tổ chức Lễ ra mắt Phần mềm Quản lý nghiệp vụ công tác đoàn viên và triển khai đồng bộ việc sử dụng phần mềm đến các tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc theo 03 giai đoạn:

- **Giai đoạn 1:** Thực hiện tạo lập cây dữ liệu tổ chức Đoàn các cấp trực thuộc (*cấp huyện và tương đương, cấp cơ sở, chi đoàn*), cấp tài khoản và phân quyền quản lý cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc lên phần mềm Quản lý đoàn viên.

- **Giai đoạn 2:** Hoàn thiện việc cập nhật thông tin đoàn viên của tổ chức lên hệ thống (*nhập thông tin đoàn viên từ Ứng dụng*).

- **Giai đoạn 3:** Thực hiện các nghiệp vụ về công tác đoàn viên và báo cáo công tác xây dựng đoàn theo các biểu số liệu. Hiện tại đang triển khai thực hiện giai đoạn 3.

Ngay sau khi Trung ương Đoàn ban hành Kế hoạch triển khai ứng dụng Phần mềm Quản lý nghiệp vụ công tác đoàn viên Ban Thường vụ tỉnh đoàn đã chỉ đạo tổ chức 06 lớp tập huấn tới các cấp bộ đoàn và thành lập nhóm zalo: Sơn La – Quản trị phần mềm quản lý đoàn viên tổ chức hướng dẫn các cấp bộ đoàn trong toàn tỉnh triển khai thực hiện ứng dụng này, tính đến 01/8/2022 toàn tỉnh đã tạo lập 4.829 cây dữ liệu; đăng tải 73161 thông tin đoàn trên phần mềm quản lý, hơn 90% đoàn viên cài đặt và sử dụng App Thanh niên Việt Nam.

Với việc ứng dụng Hệ thống nghiệp vụ quản lý đoàn viên góp phần quan trọng trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu cơ sở đoàn và đoàn viên, giúp các cấp bộ đoàn nâng cao chất lượng quản lý điều hành nghiệp vụ, công tác của tổ chức và đoàn viên, nắm chính xác số liệu đoàn viên trực thuộc (bao gồm cả đoàn viên đi làm ăn xa). Từ đó xây dựng hệ thống tập trung để ghi nhận, theo dõi, đánh giá, báo cáo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý đoàn viên: Kết nạp đoàn viên mới, chuyển sinh hoạt đoàn, trưởng thành đoàn, khen thưởng, kỷ luật, đăng ký rèn luyện đoàn viên, nhận xét, đánh giá hàng năm... các hoạt động của tổ chức đoàn, giải quyết các vấn đề khó khăn về quản lý, thông kê, trích xuất dữ liệu đoàn viên; đồng thời là công cụ triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, của Đoàn đến tới đoàn viên, thanh niên nhanh nhất, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi và những nhu cầu chính đáng của đoàn viên, thanh niên trong tình hình mới.

Câu 8: Các hợp tác xã mới khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là khi đưa sản phẩm đi giới thiệu tiêu thụ tại các sàn thương mại điện tử, rất cần các chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng, bao bì sản phẩm đẹp, thông tin truy xuất đầy đủ... Vậy tỉnh có các chính sách để hỗ trợ hay không? Cụ thể nội dung hỗ trợ này như thế nào?

Trả lời:

1. Về đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thương mại điện tử hỗ trợ cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã

Trong những năm qua, tỉnh Sơn La đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng giá trị sản phẩm gắn với công nghiệp chế biến. Để hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX, nhất là các HTX khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, UBND tỉnh đã quan tâm và chỉ đạo các sở ngành, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu cho các sản phẩm nông sản của tỉnh như: Tổ chức Hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ; Tổ chức các tuần hàng nông sản an toàn tại các tỉnh, thành phố; Kết nối tiêu thụ vào các chợ đầu mối, hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại tại các tỉnh, thành phố; Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX tham gia các hội nghị kết nối giao thương, sự kiện xúc tiến thương mại lớn trong nước;... UBND tỉnh cũng đã quan tâm tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, trong đó tập trung đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX tham gia các sàn thương mại điện tử uy tín trong nước như Shopee, Postmart, Sendo, Voso,... và thế giới như: Alibaba.com, EC21.com, Agrimp.com; Hỗ trợ xây dựng các Website thương mại điện tử, xây dựng trang thông tin điện tử doanh nghiệp, HTX và sản phẩm nông sản tỉnh Sơn La (sử dụng 3 ngôn ngữ: Việt, Trung, Anh) và biên tập các bài viết, video giới thiệu các sản phẩm nông sản của tỉnh quảng bá trên các trang thông tin, nền tảng số tại thị trường các nước Trung Quốc, Úc, Anh, Đức,...

2. Các chính sách cụ thể hỗ trợ về quản lý chất lượng, nhãn mác bao bì và truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX nâng cao chất lượng sản phẩm, có mẫu mã bao bì đẹp, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng để tăng tính cạnh tranh trên thị trường và đáp ứng được các yêu cầu tiêu thụ tại thị trường trong nước và xuất khẩu, tỉnh Sơn La đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất, kinh doanh, cụ thể như :

(1) UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp chủ trì tham mưu và hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La, trong đó có nội dung hỗ trợ mở rộng thị trường và kết nối tiêu thụ sản phẩm như:

- Hỗ trợ thuê đơn vị tư vấn xây dựng hệ thống nhận diện và truy xuất nguồn gốc sản phẩm (xây dựng phần mềm nhận diện và truy xuất nguồn gốc dùng chung toàn tỉnh, in ấn tem, nhãn điện tử thông minh Qrcode theo mẫu chung hoặc theo đặt hàng của từng doanh nghiệp).

- Hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu sản phẩm theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ nguồn sự nghiệp khoa học.

- Hỗ trợ xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và phát triển chỉ dẫn địa lý theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

- Hỗ trợ xây dựng mã số, mã vạch.

(2) UBND tỉnh giao Sở Công Thương (Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp) chủ trì triển khai thực hiện Chương trình khuyến công, trong đó có các Đề án Hỗ trợ xây dựng và đăng ký bảo hộ thương hiệu các sản phẩm công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh, cụ thể các nội dung hỗ trợ: thiết kế nhãn hiệu, đăng ký mã vạch cho sản phẩm, đăng ký sở hữu nhãn hiệu, bảo hộ trên phạm vi Việt Nam,...

(3) UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu nội dung về hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm: Kế hoạch số 105/KHUBND ngày 20/4/2021 thực hiện “Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030; Dự án “Truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Sơn La từ năm 2022 theo Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ”, các nội dung triển khai hỗ trợ:

- Rà soát đánh giá thực trạng truy xuất nguồn gốc và xây dựng quy trình truy xuất nguồn gốc của 81 sản phẩm OCOP để xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Đã thực hiện tuyển chọn được tổ chức, cá nhân tham gia dự án thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với 15 sản phẩm nông sản của 15 chủ thể.

Để được hưởng các nội dung hỗ trợ theo các văn bản nêu trên, các doanh nghiệp, HTX trên cơ sở dự án triển khai của đơn vị liên hệ với các phòng chuyên môn (Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng kinh tế) của UBND các huyện, thành phố nơi doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án để được hướng dẫn và nộp hồ sơ đăng ký hỗ trợ. UBND các huyện, thành phố sẽ tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề xuất đăng ký của các doanh nghiệp, HTX, sau đó gửi các sở chủ trì tổng hợp xem xét và Sở Tài chính thẩm định về kinh phí hỗ trợ.

Câu 9: Hiện nay tình hình tội phạm trên không gian mạng đang gia tăng; tại vùng cao, biên giới, bà con mới tiếp cận với công nghệ số rất dễ bị lợi dụng lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vậy UBND tỉnh có giải pháp nào để bảo vệ người dân? Tại vùng cao, biên giới hoặc các xã đặc biệt khó khăn, nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, vậy chính quyền có giải pháp gì để triển khai chuyển đổi số trong lực lượng này?

Trả lời:

Thứ nhất, các sở, ban, ngành, cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân; thường xuyên thông báo về phương thức, thủ đoạn của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng Internet, giúp người dân cảnh giác, chủ động phòng ngừa, tích cực tố giác tội phạm.

Thứ hai, chủ động rà soát phát hiện và khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong những lĩnh vực thường xảy ra tội phạm lừa đảo như: lĩnh vực đầu tư, huy động vốn, kinh doanh bất động sản, kinh tế số, cho vay qua ứng dụng (app), vay ngang hàng (P2P Lending), thanh toán điện tử, trung gian thanh toán, hoạt động trên không gian mạng (tài khoản mạng xã hội, thương mại điện tử, mua bán, kinh doanh tiền ảo, tiền điện tử, huy động tài chính, đầu tư theo mô hình đa cấp...), quản lý chặt chẽ thuê bao điện thoại di động...

Thứ ba, lực lượng Công an chủ động triển khai toàn diện các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý chặt chẽ các đối tượng trọng điểm hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng Internet; tổ chức điều tra, xác minh, đấu tranh, xử lý nghiêm đối với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng Internet.

Thứ tư, thông qua các tổ chức chính trị, xã hội ở địa bàn, từ cấp xã nhất là lực lượng Đoàn viên thanh niên sẽ là nòng cốt trong việc thực hiện mô hình “Dân vận đảm bảo an ninh, an toàn trên không gian mạng” hỗ trợ cho nhân dân tại địa bàn nắm và thực hiện các biện pháp an toàn khi sử dụng giao dịch mua bán, tiền tệ trên không gian mạng.

Câu 10: Đoàn viên thanh niên là lực lượng đi đầu trong công tác chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Mặt khác, đoàn viên, thanh niên chính là lực lượng nòng cốt tham gia nghĩa vụ quân sự; có giải pháp nào để đoàn viên, thanh niên trong thời tham gia nghĩa vụ quân sự được tiếp cận, trao dồi kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực, để sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, trở về địa phương, có đủ kiến thức, kỹ năng tham gia các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế có áp dụng công nghệ thông tin?

Trả lời:

Đoàn viên thanh niên là lực lượng đi đầu trong công tác chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; mặt khác, đoàn viên, thanh niên chính là lực lượng nòng cốt tham gia nghĩa vụ quân sự; để tạo tiền đề từng bước thực hiện việc chuyển đổi số, các cơ quan, đơn vị đã tích cực thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quân sự quốc phòng. Đối với thanh niên trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự (trường đại học tổng hợp), luôn được trau dồi kiến thức, được tiếp cận các thông tin chính thống, được học tập, nghiên cứu, rèn luyện trong môi trường Quân đội có những quy định nghiêm ngặt theo điều lệnh, điều lệ của Quân đội nhân dân Việt Nam, bảo đảm cho người chiến sĩ được phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đội ngũ cán bộ trẻ, ĐVTN được đào tạo chính quy, có năng lực về chuyên môn, công tác làm hạt nhân nòng cốt để tuyên truyền, giáo dục bồi dưỡng, đào tạo và lan tỏa chuyển đổi số tại tổ chức Đoàn, tại cơ quan, đơn vị. Để đoàn viên, thanh niên trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được tiếp cận, trao dồi kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực, để sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, trở về địa phương, có đủ kiến thức, kỹ năng tham gia các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế có áp dụng công nghệ thông tin, Bộ CHQS tỉnh

phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể địa phương thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đoàn viên thanh niên đang thực hiện nghĩa vụ quân sự tại các cơ quan, đơn vị về vai trò, vị trí, lợi ích của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và phát triển kinh tế, xã hội.

Hai là: Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ đoàn cơ sở, liên chi đoàn, chi đoàn là sĩ quan trẻ được đào tạo chính quy, có năng lực về chuyên môn làm lực lượng nòng cốt hướng dẫn, giúp đỡ đoàn viên thanh niên khai thác, ứng dụng những kiến thức, hiểu biết sử dụng thành thạo các vũ khí trang bị phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, luyện tập, diễn tập. Kết hợp tốt giữa giáo dục truyền thống, kỷ luật... với phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Ba là: Thực hiện tốt kế hoạch hoạt động thanh niên hằng năm, hằng quý, trọng tâm là kế hoạch tháng Thanh niên với chủ đề “Tuổi trẻ Bộ CHQS tỉnh Sơn La tiên phong chuyển đổi số; xung kích lập công, tô hồng truyền thống”, theo hướng dẫn của Tỉnh đoàn Sơn La và Cục Chính trị Quân khu 2. Các tổ chức Đoàn trong LLVT tỉnh đã đẩy mạnh Cuộc vận động “Mỗi thanh niên một ý tưởng, sáng kiến”; tổ chức nhiều hoạt động phát huy tinh thần sáng tạo của thanh niên; tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo, đồng thời triển khai các hoạt động hỗ trợ, kết nối nguồn lực để hỗ trợ hiện thực hóa ý tưởng, sáng kiến của thanh niên. Tổ chức đăng ký đảm nhận và triển khai thực hiện các công trình, phần việc thanh niên; đẩy mạnh thực hiện các chuyên mục, chuyên đề, giới thiệu ý tưởng, phương pháp tư duy, sản phẩm sáng tạo, gương điển hình... qua đó thu hút được đông đảo cán bộ, đoàn viên thanh niên tham gia.

Bốn là: Có cơ chế, chính sách khuyến khích, động viên khen thưởng cán bộ, đoàn viên thanh niên tham gia hội thi, hội thao về nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật, mô hình học cụ, các ý tưởng sáng tạo, các đề tài mà Quân đội và tỉnh Sơn La phát động. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đoàn viên thanh niên được tham gia đầy đủ các hội thi về ứng dụng công nghệ thông tin, tin học trẻ do Tỉnh đoàn Sơn La và các cấp tổ chức, tạo môi trường trao đổi kinh nghiệm, kiến thức và ứng dụng các sáng kiến vào thực hiện nhiệm vụ.

Câu 11: chuyển đổi số cộng đồng của các các bản hiện nay đã được thành lập, tuy nhiên việc hoạt động chưa thường xuyên và chưa có nhiều kiến thức, thông tin để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ. Đề nghị tỉnh, huyện quan tâm mở các lớp tập huấn, hoặc hướng dẫn cụ thể các công việc tại cơ sở, có tài liệu tuyên truyền để tổ chuyển đổi số phát huy được chức năng nhiệm vụ của mình tại địa phương.

Trả lời:

1. Kết quả triển khai thực hiện

Đến hết tháng 02/2023 trên địa bàn tỉnh Sơn La đã thành lập 1.459 Tổ chuyển đổi số cộng đồng với 8.966 thành viên, trong đó có 204 Tổ chuyển đổi

số cộng đồng cấp xã (*mỗi xã 01 tổ*); 1.255 Tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp tổ, bản, tiểu khu; Các Tổ chuyển đổi số cộng đồng cơ bản đảm bảo về cơ cấu tổ chức, thành phần, số lượng thành viên theo quy định tại Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh.

Với nhiệm vụ là cầu nối của chính quyền địa phương để thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân, các Tổ chuyển đổi số cộng đồng đã thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công..., tuy nhiên hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng còn chưa đáp ứng với mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; vẫn còn những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, còn một số thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng chưa tiếp cận, sử dụng hiệu quả tài liệu hướng dẫn trên Nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông; Nhiều người dân, hộ gia đình ở vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa được tiếp cận, sử dụng dịch vụ ứng dụng công nghệ đồng thời trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ số hộ nghèo còn cao, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai các nền tảng số, công nghệ số và kỹ năng số đến người dân...

2. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

Ngày 05/8/2022 Sở Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 1032/STTTT-CNTT gửi UBND các huyện, thành phố phối hợp phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên tổ chuyển đổi số cộng đồng và người dân; theo đó các thành viên Tổ chuyển đổi số cộng đồng và người dân sẽ tham gia các khóa bồi dưỡng "Phổ cập kỹ năng số cộng đồng" trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn/pho-cap-ky-nang-so>

Nội dung phổ cập là các tài liệu hướng dẫn hoạt động như: Video bài giảng; Tài liệu dạng text; Tài liệu dạng slide; Tài liệu dạng video; Tài liệu dạng info. Trong đó gồm các nội dung quan trọng để hướng dẫn người dân như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Thanh toán không dùng tiền mặt; Mua bán trên sàn thương mại điện tử Voso, Postmart; Sử dụng các nền tảng số Việt Nam; Kỹ năng sử dụng phần mềm đảm bảo an toàn thông tin mạng cơ bản...

Tiếp đến, ngày 14/9/2022 Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, CNTT và UBND các huyện, thành phố tổ chức tập huấn cho các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo hình thức trực tiếp và trực tuyến tại 203 điểm cầu cho 1.447/1.459 Tổ công nghệ số cộng đồng thuộc 202/204 xã, phường, thị trấn (*vắng 12 tổ công nghệ số cộng đồng của 02 xã Tạ Khoa thuộc huyện Bắc Yên và Pi Toong thuộc huyện Mường La do mưa lũ, mất điện*). Nội dung bồi dưỡng, tập huấn nhằm cung cấp thông tin cho các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số..., gồm các chuyên đề (1) sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) thanh

toán không dùng tiền mặt (*Viettel Money, VNPT Monney*); (3) mua bán trên các sàn thương mại điện tử (*sànVoso và sàn Postmart*); (4) Cốc Cốc; (5) sử dụng một số nền tảng, ứng dụng số phổ biến hiện nay.

- Để nâng cao hiệu quả hoạt động, đề nghị các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1032/STTTT-CNTTVT ngày 05/8/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông, hoặc truy cập Nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông theo đường link <https://onetouch.mic.gov.vn/pho-cap-ky-nang-so> để được phổ cập, nâng cao các kỹ năng và khai thác, sử dụng hiệu quả các tài liệu hướng dẫn.

- Thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ bám sát theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh để tiếp tục phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao cho các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh./.
